

Số: **169** /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **10** tháng **3** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 4) phương án bồi thường, hỗ trợ
dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;
Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Trường THCS Quyết Tiến (bổ sung loại đất);

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 97/TTr-TNMT ngày 01/3/2021 và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 12/TTr-TTPTQĐ ngày 18/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 4) phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **20.160.000 đồng**.
(Bằng chữ: Hai mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	20.160.000 đồng
+ Bồi thường về đất:	0 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	0 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	20.160.000 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

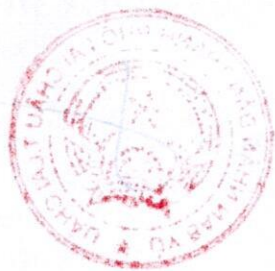
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG PHÊ DUYỆT LẦN 4

Dự án: Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu

Kèm theo Quyết định số: **169/QĐ-UBND** ngày **10** tháng 3 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				20.160.000
I	Chi trả cho chủ sở hữu				20.160.000
1	Về đất				0
2	Về tài sản vật kiến trúc				0
3	Về cây cối hoa màu				0
4	Về chính sách hỗ trợ				20.160.000
B	Chi tiết cho các hộ dân (bảng 1-2)				20.160.000
1	Bà Nguyễn Thị Lân và ông Lê Văn Tự				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - phường Quyết Tiến - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bảng a+b+c)				81.946.650
a	Về đất				12.848.600
1	Diện tích thu hồi	m ²	377,9		
2	Đất trồng cây lâu năm (vị trí 1)	m ²	377,9	34.000	12.848.600
3	Nguồn gốc: Được Xí nghiệp chè Tam Đường giao khoán năm 1997. Đối chiếu giữa bản đồ thu hồi và bản đồ địa chính có phần diện tích 0,89m ² bản đồ thu hồi quy chủ cho bà Nguyễn Thị Lân, bản đồ địa chính quy chủ đường giao thông do UBND phường quản lý. Hiện trạng diện tích 0,89m ² do gia đình bà Lân sử dụng có cùng nguồn gốc nhận giao khoán năm 1997, nguyên nhân trùng lặp do sai số đo đạc. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình bà Lân sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai				
b	Về cây cối hoa màu				10.392.250
1	Sản lượng chè 377,9m ² , 25 tấn/ ha/ năm *2 năm	kg	1889,5	5.500	10.392.250
c	Về chính sách hỗ trợ				58.705.800
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp bằng 3 lần giá đất trồng cây lâu năm theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	m ²	377,9	102.000	38.545.800
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi nhà nước thu hồi đất (Gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ mất đất nông nghiệp > 70%, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở (4 khẩu*30kg gạo*14.000 đồng * 12 tháng) theo Điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	kg	1440	14.000	20.160.000



T.T	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
2	Ông Đỗ Ngọc Phụ và bà Đỗ Thị Lan				
	Địa chỉ thường trú: Tô 6 - phường Quyết Tiến - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ phải truy thu (bằng a+b+)				61.786.650
a	Về đất				12.848.600
1	Truy thu tiền bồi thường 377,9m ² đất trồng cây lâu năm, VT1 phường Quyết Tiến đã tính bồi thường cho hộ gia đình ông Đỗ Ngọc Phụ tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND thành phố Lai Châu	m ²	377,9	34000	12848600
b	Về cây cối hoa màu				10.392.250
1	Truy thu tiền bồi thường Sản lượng chè 377,9m ² , 25 tấn/ ha/ năm *2 năm đã tính bồi thường cho hộ gia đình ông Đỗ Ngọc Phụ tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND thành phố Lai Châu	kg	1889,5	5500	10.392.250
c	Về chính sách hỗ trợ				38.545.800
1	Truy thu tiền Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp bằng 3 lần giá đất trồng cây lâu năm đã tính hỗ trợ cho hộ gia đình ông Đỗ Ngọc Phụ tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND thành phố Lai Châu	m ²	377,9	102.000	38.545.800



